

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HSST
Ngày: 04 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Thận
- Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/QĐXX –ST ngày 21 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1994, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 070094001414, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 11/4/2021; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị L, sinh năm 1976; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1996 và có 02 người con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không.

Bị hại: Bà Điều Thị P, sinh năm 1982 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Điều L, sinh năm 2001 (Con ruột của bị hại)
- Anh Điều Nh, sinh năm 2003 (Con ruột của bị hại)
- Cháu Điều Ng, sinh ngày 14/7/2007 (Con ruột của bị hại)
- Cháu Điều T, sinh ngày 14/11/2009 (Con ruột của bị hại)
- Cháu Điều B, sinh ngày 01/11/2014 (Con ruột của bị hại)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Điều Nh, Đ thời là người giám hộ cho cháu Ng, cháu T, cháu B: Anh Điều L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 700183006326 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/07/2023. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 20/7/2024, Đ trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 93A-230.91 chở chị Ngô Thị Th đi trên đường ĐT755B theo hướng từ xã Đức Liễu đi xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng (Đ không sử dụng rượu, bia, ma túy hay chất kích thích khác khi điều khiển xe ô tô). Khi đến đoạn đường thuộc thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước xe thì xảy ra va chạm với bà Điều Thị P đang đi bộ cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông, hậu quả bà P tử vong tại hiện trường. Sau đó, Đ đến công an huyện Bù Đăng để đầu thú và khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 20/7/2024 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng, xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT755B thuộc thôn 9, xã A, huyện B, đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường được chia thành hai phần bằng nhau, bằng vạch kẻ màu vàng, nét đứt ở giữa, rộng 06m.

Chọn hướng và mép đường bên phải theo hướng từ ngã tư xã Thống Nhất đi xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng làm chuẩn để khám nghiệm. Điểm mốc là cột điện số 27BB nằm trong lề đường phải. Mô tả hiện trường như sau:

(1) Vị trí đôi dép nạn nhân: Trên mặt đường nhựa phía bên phải. Đo từ tâm đôi dép đến mép chuẩn là 02m.

(2) Vị trí vùng mảnh vỡ: Trên mặt đường có kích thước 5m9×0m3. Đo từ tâm vùng mảnh vỡ đến mép chuẩn là 2m9, đến tâm của (1) là 5m8.

(3) Vị trí tử thi nạn nhân: Nằm úp trên mặt đường bên trái. Đầu quay về hướng xã Đăng Hà. Đo từ đỉnh đầu đến mép chuẩn là 6m. Đo từ gót chân bên trái tới mép chuẩn là 5m9, đến tâm (2) là 13m.

(4) Vị trí vùng mảnh vỡ: Trên mặt đường nhựa phía bên phải có kích thước 0m3×0m2. Đo từ tâm vùng mảnh vỡ tới mép chuẩn là 1m7, đến đỉnh đầu nạn nhân (3) là 11m2, đến tâm vùng mảnh vỡ số (2) là 24m6.

(5) Vị trí vùng mảnh vỡ: Trên mặt đường nhựa phía bên phải có kích thước 1m50×0m60. Đo từ tâm vùng mảnh vỡ tới mép chuẩn là 1m80.

(6) Vị trí vùng mảnh vỡ: Trên mặt đường nhựa phía bên phải có kích thước 2m×01m1. Đo từ tâm vùng mảnh vỡ tới mép đường chuẩn là 02m50.

(7) Vị trí cột điện 27BB: Nằm trong lề đường bên phải. Đo từ chân cột điện đến vị trí số (1) là 26m, đến số (2) là 20m3, đến số (3) là 17m8.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông là xe ô tô biển số 93A-230.91 ngày 20/7/2024 (chọn hướng nhìn từ trước ra sau):

Trầy, móp nắp ca- pô bên phải, kích thước 48cm x 60cm. Đo từ điểm cao nhất xuống đất là 109cm, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 103cm.

Bung, bể cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bên phải, phía trước kích thước 35cm x 18cm. Đo từ điểm cao nhất xuống đất là 103cm, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 84cm.

Bung, bể cân trước xe ô tô bên phải, kích thước 38cm x 50cm. Đo từ điểm cao nhất xuống đất là 82cm, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 32cm.

Bung, bể ốp đầu xe bên phải, kích thước 72cm x 24cm. Đo từ điểm cao nhất xuống đất là 98cm, đo từ điểm thấp nhất xuống đất là 22cm.

Hệ thống lái, hệ thống phanh, gạt mưa, lốp xe, gương chiếu hậu, còi hoạt động bình thường. Hệ thống đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bên phải bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 784/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Điều Thị P bị gây đốt sống cổ C1, giập đứt tủy sống dẫn đến tử vong.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 93A-230.91, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng đã xử lý trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường số tiền 110.000.000 Đ cho gia đình bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT – VKS ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội Đ xét xử:

Về tội danh đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định;

Về trách nhiệm dân sự đã được các bên thỏa thuận và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Điều L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về phần dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội Đ xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định tử thi cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội Đ xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 20/7/2024, Nguyễn Văn Đ trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 93A-230.91 đi trên đường ĐT755B theo hướng từ xã Đức Liễu đi xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 9, xã A, huyện B, do thiếu chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với bà Điều Thị P đang đi bộ cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông làm bà P tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Điều 8. Luật giao thông đường bộ, quy định:

“ 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Do đó, bị cáo đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 Đ đến 100.000.000 Đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.”

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do chủ quan nên đã vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại đến tính mạng của bà Điều Thị P, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 con nhỏ; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cũng được áp dụng cho bị cáo.

[6] Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, Hội Đ xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có con nhỏ, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã xử lý: Trả lại xe ô tô biển số: 93A-230.91 cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nên Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 700183006326 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/7/2023 được lưu trong hồ sơ vụ án. Do Hội Đ xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung có liên quan đến Giấy phép lái xe này đối với bị cáo, nên Hội Đ xét xử quyết định trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[2] Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 700183006326 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/7/2023 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào